

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ THANH HOÁ
Năm báo cáo: 2008

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập: Ngày thành lập 10/4/1961, là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước với tên gọi Công ty Dược - vật tư y tế Thanh Hoá;

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: Theo Quyết định số 3664/QĐ-CT ngày 5/11/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá;

+ Niêm yết: Chưa

+ Các sự kiện khác

2. Quá trình phát triển

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất các mặt hàng thuốc Tân dược, Đông dược; Kinh doanh thuốc Tân dược, Cao đơn hoàn tán, thuốc Nam, Bắc, Hóa chất dược dụng, Hóa chất xét nghiệm và Mỹ phẩm; Kinh doanh sản xuất và sửa chữa thiết bị vật tư y tế; Kinh doanh xuất nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc và thiết bị vật tư y tế; Kinh doanh thiết bị vật tư khoa học kỹ thuật, vật tư dân dụng, văn phòng phẩm, công nghệ phẩm; Đầu tư hoạt động phòng khám đa khoa – phòng mạch; Sản xuất kinh doanh thuốc thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng.

3. Định hướng phát triển:

- Đầu tư xây dựng mới Phòng kiểm nghiệm GLP
- Đầu tư xây dựng kho GSP tại TP Hồ Chí Minh
- Đầu tư khu chiết xuất Dược liệu và nhà máy sản xuất thuốc đông dược, thuốc ống uống theo định hướng phát triển sản phẩm thị trường và theo lộ trình GMP-WHO của Bộ Y tế.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm: Lợi nhuận năm 2008 đạt 11,8 tỷ đồng bằng 123,7% so với năm 2007; Thu nhập bình quân 3.150.000đ/người,tháng bằng 110% so với năm 2007; tình hình tài chính của đơn vị đảm bảo các hoạt động diễn ra thông suốt.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch):

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...): Hoàn thành đưa vào sử dụng Nhà máy sản xuất thuốc tiêm và thuốc nhỏ mắt đạt tiêu chuẩn GMP WHO; Nhà kho đạt tiêu chuẩn GSP

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...) Mục tiêu năm 2009: Sản xuất 210 tỷ VND; tổng doanh thu 650 tỷ VND đến 700 tỷ VND

Mục tiêu năm 2012: Sản xuất 280 tỷ VND; tổng doanh thu 850 tỷ VND

III. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kỳ trước	Kỳ này
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- TS dài hạn/Tổng TS		10,57	14,20
	- TS ngắn hạn/Tổng TS		89,46	85,80
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		75,36	74,87
	- Nguồn vốn chủ SH/T.nguồn vốn		24,64	25,13
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	Khả năng thanh toán nhanh		0,04	0,16
	Khả năng thanh toán hiện hành		1,33	1,15
4	Tỷ suất sinh lợi	%		
	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		2,41	3,05
	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		1,19	1,34
	-Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		9,97	12,15

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: Tổng tài sản của đơn vị 281,9 tỷ đồng

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp:

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...):
Tổng số cổ phần phổ thông tại ngày 31/12/08 là 3.918.800 cổ phần;

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 3.914.852cp phổ thông.

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại : 3.948 cổ phần

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn năm 2008: 7.829 tr.đ

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Tình hình sản xuất kinh doanh và một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2008	So sánh cùng kỳ (%)	So sánh kế hoạch (%)
1. Tổng Tài sản	Tỷ đồng	281,9	98,14%	
2. Nguồn vốn CSH	Tỷ đồng	70,8	100%	
3. Doanh thu thuần	Tỷ đồng	641 tỷ	110%	100%
4. Lợi nhuận	Tỷ đồng	11,8	123%	107%
5. Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	13,4	107,2	100%
6. Cổ tức	%	20%/năm	111%	100%
7. Thu nhập b. quân	Tr.đ/ng,th	3,15	110%	102%

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Quản lý 3 nhà máy sản xuất theo tiêu chuẩn GMP – WHO; GLP; GSP

- Kiểm soát giá cả qua đấu thầu chào hàng cạnh tranh
- Kiểm soát các khâu qua thanh tra đột xuất, định kỳ.
- Mở thêm các nhà máy sản xuất, các kênh phân phối để năm 2012 sản xuất đạt 280 tỷ VND trở lên và tổng doanh thu đạt 850 tỷ VND.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH tài chính kế toán và kiểm toán Việt Nam
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2008, cũng như kết quả kinh doanh cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 31/12/2008, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Đã kiểm tra báo cáo tài chính và phản ánh trên báo cáo kiểm toán.

- Các nhận xét đặc biệt: Không

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn CP/vốn góp của tổ chức, công ty: Không
- Công ty có trên 50% vốn CP/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không

VII. Tổ chức và nhân sự

*) Cơ cấu tổ chức của công ty:

- Hội đồng quản trị: Gồm Chủ tịch; Phó Chủ tịch và 3 ủy viên

- Ban tổng giám đốc: Tổng giám đốc và 4 Phó Tổng giám đốc
- Ban Kiểm soát: Trưởng ban và 2 ủy viên
- 10 phòng ban, 03 xưởng sản xuất và 36 chi nhánh trực thuộc

**) Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành.*

- Ông Lương Văn Sơn: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty- Sinh năm 1948
- Ông Vũ Trọng Phụ : Phó chủ tịch HĐQT- Sinh năm 1952
- Bà Phạm Thị Hồng: Thành viên HĐQT- Phó tổng giám đốc kiêm kế toán trưởng công ty – Sinh năm 1958
- Ông Khương Văn Nghi: Thành viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc công ty sinh năm 1952
- Ông Trịnh Đăng Hùng: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc công ty sinh năm 1962.

* Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Không

* Quyền lợi của Ban tổng Giám đốc, Tiền lương, thưởng của Ban tổng giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc: Tiền lương được hưởng theo quyết định của Tổng giám đốc tại các thời điểm sau khi được HĐQT thông qua, tiền thưởng theo năng suất hàng quý căn cứ hiệu quả sản xuất của toàn công ty. Các quyền lợi khác thực hiện theo qui định của Nhà nước và theo điều lệ của công ty.

* Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lao động cuối năm (31/12/2008): 926 lao động
- Lao động bình quân trong năm : 880 lao động

Chính sách đối với người lao động thực hiện theo qui định của Nhà nước, theo điều lệ hoạt động của công ty và thỏa ước lao động giữa Tổng giám đốc công ty và Chủ tịch công đoàn công ty

* Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

Ngày 11/4/2008 Đại Hội đồng cổ đông thường niên đã bầu ra HĐQT, Ban KS Công ty nhiệm kỳ 2008 –2012 trong đó có sự thay đổi;

- HĐQT có 03 TV bầu mới là Ông Vũ Trọng Phụ, ông Trịnh Đăng Hùng và ông Khương Văn Nghi thay 03 thành viên của nhiệm kỳ trước là Ông Lê Minh Bản, Ông Đoàn Công Cường và bà Trần Thị Bích.
- Ban KS có 02 thành viên bầu mới ông Lê Văn Ninh (Trưởng ban) và ông Hà Văn Đài (TV) thay 02 thành viên nhiệm kỳ trước là bà Nguyễn Thị Liễu (Trưởng ban) và ông Phan Hữu Bình (TV)
- Trong năm HĐQT bổ nhiệm 02 Phó Tổng GD mới là Ông Vũ Trọng Phụ và ông Trịnh Đăng Hùng, có 01 Phó TGD nghỉ là ông Đoàn Công Cường

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

+ Hội đồng quản trị có 05 người trong đó có 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 03 thành viên; Số thành viên độc lập không điều hành: **Không** ; Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty.

+ Ban kiểm soát: Có 03 người trong đó có 02 người có nghiệp vụ Tài chính kế toán.

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên: Theo điều lệ hoạt động của công ty, Hội đồng quản trị là cơ quan cao nhất của Công ty giữa hai kỳ đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty cổ phần Dược Vật tư y tế Thanh hóa để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...): Theo sự điều hành của Hội đồng quản trị trong phạm vi hoạt động của từng tiểu ban.

- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên: Hoạt động theo điều lệ của công ty, Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt

động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty, Ban kiểm soát có một trưởng ban và 02 thành viên.

- Kế hoạch đề tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty
- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên
- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên: Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT/tổng vốn điều lệ là 0,38%.
- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban giám đốc điều hành, Ban KS/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: **Không**

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước: Cổ phần vốn Nhà nước là 8.982 triệu đồng chiếm 23% tổng số vốn điều lệ; Cổ phần của cổ đông là công nhân viên chức lao động trong công ty là 21.342 triệu đồng chiếm 54,4% tổng số vốn điều lệ; Cổ phần của cổ đông ngoài công ty là 8.864 triệu đồng chiếm 22,6%.

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp: **Không có**.

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/TV góp vốn nước ngoài: **Không có**
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp: **Không có.**

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Lường Văn Sơn